

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 147/2022/QĐST - HNGĐ

H, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 6, xã H, huyện H, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Triệu Anh T (Triệu Mạnh T), sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu 2, xã Á, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia Đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Triệu Anh T (Triệu Mạnh T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Trà M, sinh ngày 05/7/2017. Anh Triệu Anh T (Triệu Mạnh T) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu

My thành niên, lao động tự túc được.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Các thành viên trong gia Đình chị Vân không được ngăn cản việc anh T thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, Công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Triệu Anh T (Triệu Mạnh T) xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh V nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004993 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã Á, huyện H
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên